TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST - DS	*Hưng Hà, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Hữu N, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: 1. Anh Trần Đình Q, sinh năm 1975

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Vợ chồng anh Trần Đình Q và chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho ông Bùi Hữu N số tiền gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), theo Giấy vay tiền ngày 12-8-2015, không tính lãi suất.

- Về thời gian, phương thức trả nợ: Vợ chồng anh Q và chị H mỗi tháng phải trả cho ông N số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), trả vào ngày 30 (dương lịch) hàng tháng, kể từ ngày 30-11-2021 đến khi thanh toán hết số tiền trên.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Anh Trần Đình Q và chị Nguyễn Thị H phải chịu 375.000 đồng (Ba trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Hữu N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên